

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THEO TIẾP CẬN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CỦA CHÂU ÂU (EQA/VET)

Nguyễn Thị Hòa¹

Tóm tắt. Mục đích của bài viết là tiếp cận đảm bảo chất lượng trong giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu, giúp cho các trường Cao đẳng Y tế Việt Nam từng bước đảm bảo và nâng cao chất lượng các Nhà trường. Bài viết sẽ mở ra hướng đi mới cho các trường Cao đẳng Y tế Việt Nam quan tâm, hướng đến đảm bảo và nâng cao chất lượng theo tiếp cận đảm bảo chất lượng trong giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu trong bối cảnh hội nhập quốc tế như hiện nay. Bài viết này giới thiệu sơ lược về đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu; Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; Chu trình đảm bảo chất lượng và bộ chỉ số đảm bảo chất lượng dùng để đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu; Thực trạng công tác đảm bảo chất lượng các trường Cao đẳng Y tế.

Từ khóa: *Chất lượng, đảm bảo chất lượng ; chỉ số đảm bảo chất lượng, đào tạo nghề, Châu Âu.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế như hiện nay, giáo dục và đào tạo nghề đóng vai trò rất quan trọng trong việc đào tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế. Để đạt được điều này, công tác đảm bảo chất lượng trong các Nhà trường vô cùng quan trọng, là yếu tố then chốt quyết định chất lượng của người học, chất lượng của một Nhà trường, quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Nhà trường. Theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hiện nay các Trường đã và đang thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong nước. Tuy nhiên, để đảm bảo và nâng cao chất lượng các Nhà trường hơn nữa, hướng đến đáp ứng được nguồn lao động sang các nước trên thế giới, khẳng định thương hiệu Nhà trường với các nước, các Trường cần hướng đến tiếp cận đảm bảo chất lượng theo chuẩn quốc tế. Đặc biệt, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu.

2. Một số khái niệm cơ bản

Chất lượng là kiến thức phổ biến, là một khái niệm khó, có nhiều định nghĩa về chất lượng.

Joseph M Juran định nghĩa: “Chất lượng là sự phù hợp với mục đích”, “Fitness for purpose” [8,9,11]. Định nghĩa này cũng được Cedefop (2015) tiếp cận [6].

Chất lượng cơ sở giáo dục và đào tạo nghề. “Chất lượng một cơ sở giáo dục là sự tuân thủ các tiêu chuẩn, tiêu chí trong các bộ chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành”. Hiện nay các cơ sở giáo dục đều đã và đang phấn đấu để đạt các tiêu chuẩn và được các cơ quan có thẩm quyền công nhận (đây là bộ chuẩn của hệ thống quản lý chứ không phải chuẩn của một cơ sở giáo dục) [2;37].

Như vậy, chất lượng cơ sở giáo dục và đào tạo nghề là sự phù hợp với mục đích giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng các chỉ số chất lượng trong khung đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo nghề.

Đảm bảo chất lượng trong giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu. Theo Cedefop (2011), Trung tâm phát triển đào tạo nghề của Châu Âu: “Đảm bảo chất lượng trong giáo dục và đào tạo là các hoạt động liên quan

đến lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá, báo cáo và cải thiện chất lượng, được thực hiện để đảm bảo rằng giáo dục và đào tạo (nội dung chương trình, chương trình giảng dạy, đánh giá và xác nhận kết quả học tập, v.v.) đáp ứng các yêu cầu chất lượng mà các bên liên quan mong đợi” [5;134].

3. Giới thiệu đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu

Đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo nghề ở cấp độ Châu Âu được khởi xướng bởi Chiến lược Lisbon 2000 - 2010 (Ủy ban Châu Âu, 2000). Ủy ban Châu Âu cho rằng, quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế dựa trên tri thức đòi hỏi phải hiện đại hóa và cải tiến liên tục các hệ thống giáo dục và đào tạo nghề (VET) để đáp ứng với sự thay đổi nhanh chóng của nền kinh tế và xã hội, để chúng có thể giúp tăng khả năng tuyển dụng và hòa nhập xã hội và cải thiện khả năng tiếp cận học tập suốt đời cho tất cả mọi người, kể cả những người yếu thế. Mục tiêu đưa hệ thống giáo dục và đào tạo của Châu Âu trở thành tài liệu tham khảo về chất lượng thế giới vào năm 2010. Việc thích ứng và nâng cao năng lực của các hệ thống giáo dục và đào tạo là cần thiết để cải thiện sự phù hợp với thị trường lao động. Các mục tiêu cho VET được xây dựng trong Tuyên bố Copenhagen (Bộ trưởng Bộ VET và Ủy ban Châu Âu, 2002) xây dựng các nguyên tắc, công cụ và phương pháp đánh giá trong Khung đảm bảo chất lượng Châu Âu. Nghị Viện và Hội đồng Châu Âu, đã thiết lập Khung tham chiếu đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu (EQAVET) năm 2009 và sau đó sửa đổi bổ sung năm 2020, nhằm thúc đẩy sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu hướng đến đảm bảo chất lượng chung trong Giáo dục và đào tạo nghề trên khắp Châu Âu; hỗ trợ các quốc gia giám sát và cải thiện chất lượng bằng cách kết hợp đánh giá bên trong và bên ngoài. Khung đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu (EQAVET), gồm Chu trình và 10 chỉ số đảm bảo chất lượng [7], [10].

4. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (IQAS) giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu

Thứ nhất, mô tả các quá trình (description of processes): là một trong những yêu cầu nổi bật nhất đối với tất cả các công nhận bên ngoài về chất lượng trong Nhà trường. Thiết lập hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và mô tả các quá trình hoạt động và các mục tiêu chất lượng của chúng, cùng với trách nhiệm của từng cá nhân đối với việc quản lý và kiểm soát từng hoạt động, điều này đưa ra bức tranh toàn cảnh về nhà trường.

Thứ hai, tự đánh giá (self- assessment) và đánh giá (assessment): thực hiện tự đánh giá và đánh giá giúp hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong phát triển, cung cấp các phương tiện và công cụ cần thiết để thu thập thông tin và đánh giá kết quả từ nhân viên, sinh viên và các bên liên quan bên ngoài. Tự đánh giá như một nhiệm vụ hàng ngang, hệ thống đảm bảo chất lượng dựa trên các nguyên tắc nhất quán để thu thập thông tin và đánh giá các hoạt động ở các đơn vị và các phòng ban trong nhà trường. Đánh giá (assessment). Thiết kế các cơ chế để đánh giá thành tích và kết quả đầu ra bằng cách thu thập và xử lý dữ liệu nhằm để đưa ra đánh giá sáng suốt.

Thứ ba, giám sát và quản lý thay đổi (monitoring and change management): hệ thống đảm bảo chất lượng có hiệu quả khi các quá trình đảm bảo chất lượng đã được thống nhất về mặt thể chế thông qua giám sát liên tục, đánh giá thường xuyên, đánh giá và đề xuất thích ứng, cải tiến và thay đổi.

Quản lý chất lượng liên quan đến sự thay đổi, nếu quản lý chất lượng về bất cứ điều gì, đó là sự thay đổi; thay đổi cho tốt hơn gọi là cải tiến. Mọi cải tiến đòi hỏi sự thay đổi, nhưng không phải tất cả thay đổi là cải tiến. Cách tốt nhất để quản lý thay đổi trong thực tế, có thể nói rằng không có giải pháp duy nhất. Việc quản lý thay đổi rất nhạy cảm về ngữ cảnh. Các phương pháp, công cụ và kỹ thuật phù hợp sẽ thay đổi từ tình huống này sang tình huống tiếp theo.

Thứ tư, Hệ thống tài liệu (Documentation): là một trong những yêu cầu cơ bản cho việc công nhận từ bên ngoài đối với nhà trường. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong phải đảm bảo việc lập hồ sơ và lưu trữ tất cả các tài liệu hướng dẫn hoạt động nội bộ của Nhà trường và các tài liệu gửi cho các bên liên quan bên ngoài. Hệ thống tài liệu đầy đủ chính thức trong nhà trường phải được lưu trữ an toàn, ít nhất là các hồ sơ sau:

Tuyên bố sứ mệnh và chính sách chất lượng.

Mô tả các quá trình chính và xác định rõ ràng trách nhiệm của cá nhân.

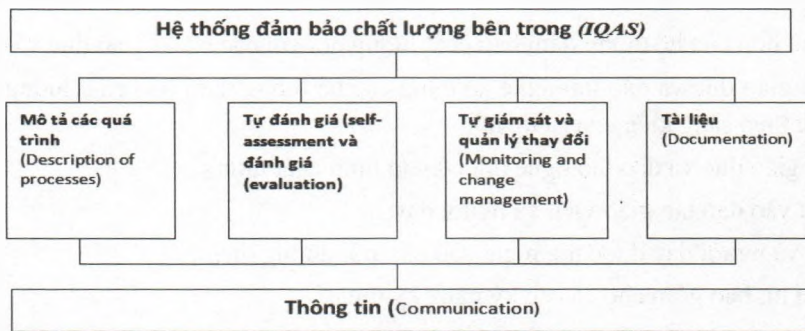
Các công cụ để đánh giá.

Hồ sơ đánh giá và những đánh giá đã thực hiện.

Hồ sơ về tất cả các đề xuất, khiếu nại và các cuộc điều tra được thực hiện.

Biên bản và kết quả của các cuộc thảo luận để cải thiện chất lượng của tất cả các quá trình trong nhà trường.

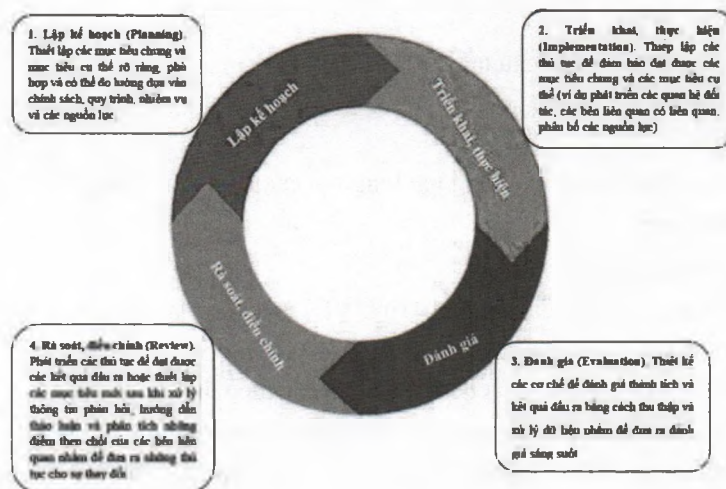
Thứ năm, Thông tin (communication): là một chức năng xuyên suốt, hệ thống đảm bảo chất lượng trong nhà trường nên đảm bảo thông tin nội bộ với nhân viên, giảng viên và sinh viên cũng như thông tin với các bên liên quan từ bên ngoài, chẳng hạn như các trường phổ thông, người sử dụng lao động và các cơ quan có liên quan.



Hình 1. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (Nguồn: Cedefop) [6]

5. Chu trình đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo nghề Châu Âu (EQAVET)

Chu trình đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo nghề Châu Âu (EQAVET) được thiết lập dựa trên chu trình PDCA, thực hiện theo 4 giai đoạn: Lập kế hoạch – Triển khai thực hiện - Đánh giá – Rà soát, điều chỉnh (PIER) (xem Hình 2).



Hình 2. Chu trình đảm bảo chất lượng (Nguồn: trang web EQAVET)[13]

Giai đoạn 1: Lập kế hoạch (Planning). Thiết lập các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể rõ ràng, phù hợp và đo lường được, dựa vào các điều khoản của các chính sách, thủ tục, nhiệm vụ và nguồn nhân lực

Giai đoạn 2: Triển khai, thực hiện (Implementation). Thiết lập các thủ tục để đảm bảo đạt được các mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể (ví dụ phát triển các quan hệ đối tác, các bên liên quan có liên quan, phân bổ các nguồn lực và tổ chức lại hoặc sử dụng lại các thủ tục)

Giai đoạn 3: Đánh giá (Evaluation). Thiết kế các cơ chế để đánh giá thành tích và kết quả đầu ra bằng cách thu thập và xử lý dữ liệu nhằm để đưa ra đánh giá sáng suốt

Giai đoạn 4: Rà soát, điều chỉnh (Review). Phát triển các thủ tục nhằm đạt được các kết quả đầu ra hoặc thiết lập các mục tiêu mới sau khi xử lý thông tin phản hồi, hướng dẫn thảo luận và phân tích những điểm then chốt của các bên liên quan nhằm để đưa ra những thủ tục cho sự thay đổi.

Các quá trình được thiết lập trong chu trình đảm bảo chất lượng, nhằm giúp các nhà trường thực hiện công tác quản lý chất lượng đạt hiệu quả. ví dụ như hỗ trợ việc thiết kế chương trình, để tăng cường công nhận... Bởi vì chu trình hỗ trợ sự thay đổi và cải tiến liên tục, các nhà trường có thể bắt đầu quá trình đảm bảo chất lượng ở bất kỳ giai đoạn nào.

6. Bộ chỉ số đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu (EQAVET)

Chỉ số 1. Sự phù hợp của hệ thống đảm bảo chất lượng đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề

Tỷ lệ các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề áp dụng các hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong do nhà nước quy định hoặc theo sáng kiến của riêng họ.

Tỷ lệ các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề được kiểm định chất lượng

Chỉ số 2. Đầu tư vào đào tạo giáo viên và người dạy:

Tỷ lệ giáo viên và người dạy được tham gia đào tạo, bồi dưỡng thêm.

Kinh phí đã đầu tư, bao gồm cho cả các kỹ năng kỹ thuật

Chỉ số 3. Tỷ lệ tham gia các chương trình giáo dục và đào tạo dạy nghề: Số lượng người học tham gia các chương trình VET, theo loại chương trình và tiêu chí cá nhân

Chỉ số 4. Tỷ lệ hoàn thành chương trình giáo dục và đào tạo dạy nghề: Số người học đã hoàn thành thành công hoặc từ bỏ các chương trình giáo dục và đào tạo nghề, theo loại chương trình và tiêu chí cá nhân

Chỉ số 5. Tỷ lệ người học có việc làm trong các chương trình giáo dục và đào tạo nghề:

Điểm đến của những người tham gia giáo dục và đào tạo nghề tại một thời điểm được xác định sau khi hoàn thành khóa đào tạo, theo loại chương trình và tiêu chí cá nhân

Tỷ lệ người học có việc làm tại một thời điểm được xác định sau khi hoàn thành khóa đào tạo, theo loại chương trình và tiêu chí cá nhân.

Chỉ số 6. Sử dụng các kỹ năng yêu cầu tại nơi làm việc:

Thông tin về nghề nghiệp mà các cá nhân có được sau khi hoàn thành khóa đào tạo, theo loại hình đào tạo và tiêu chí cá nhân

Tỷ lệ người học và người sử dụng lao động hài lòng với các kỹ năng / năng lực có được.

Chỉ số 7. Tỷ lệ thất nghiệp

Chỉ số 8. Tỷ lệ các nhóm yếu thế:

Tỷ lệ các nhóm yếu thế tham gia các chương trình VET (trong một vùng hoặc khu vực xác định) theo độ tuổi và giới tính

Tỷ lệ các nhóm yếu thế hoàn thành các chương trình VET theo độ tuổi và giới tính.

Chỉ số 9. Cơ chế xác định nhu cầu đào tạo trong thị trường lao động:

Thông tin về các cơ chế được thiết lập để xác định các nhu cầu thay đổi của thị trường lao động ở các cấp độ khác nhau

Bằng chứng về việc sử dụng các cơ chế đó và hiệu quả của chúng

Chỉ số 10. Các kế hoạch dùng để thúc đẩy việc tiếp cận giáo dục và đào tạo nghề tốt hơn và cung cấp hướng dẫn khả năng cho người học

Thông tin về các chương trình hiện có ở các cấp độ khác nhau
Bằng chứng về hiệu quả của chúng [10]

7. Thực trạng công tác đảm bảo chất lượng các trường Cao đẳng Y tế hiện nay

Theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. qua nghiên cứu website của các trường Cao đẳng Y tế cho thấy, hầu hết các Trường đã thực hiện đảm bảo chất lượng theo Thông tư 28 từ năm 2018. Hiện nay chưa có trường Cao đẳng Y tế nào tiếp cận đảm bảo chất lượng Giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu, nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng Nhà trường, đào tạo ra nguồn lao động đáp ứng thị trường lao động Châu Âu. Tuy nhiên, trong lĩnh vực hợp tác quốc tế trong đào tạo và tìm kiếm việc làm cho người học, phần lớn các Trường đã và đang có nhiều chương trình hợp tác với nhiều tổ chức, công ty, tập đoàn của các nước như Nhật bản, Đài Loan, Hàn Quốc và Đức.

Theo Báo cáo tóm tắt: Già hóa trong Thế kỷ 21: Thành tựu và Thách thức của Quỹ dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA), New York và Tổ chức Hỗ trợ Người cao tuổi quốc tế (HelpAge International) cho thấy tỷ lệ dân số già hóa ở Châu Âu là 22%, chiếm tỷ lệ cao nhất trên thế giới. Đến năm 2050, dự báo tỷ trọng người cao tuổi ở châu âu tăng lên 34%, tiếp tục chiếm tỷ lệ cao nhất trên toàn thế giới [4]. Do đó, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của con người ngày càng cao, tiếp cận dịch vụ chăm sóc y tế phải có chất lượng. Nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho các nước Châu Âu, mục tiêu các trường Cao đẳng Y tế Việt Nam đang hướng đến thị trường lao động Châu Âu. Theo đó, việc tiếp cận đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu là điều rất cần thiết, là một trong những giải pháp nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng các Nhà trường đạt chuẩn quốc tế, khẳng định vị thế, thương hiệu của các Nhà trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

8. Kết luận

Tiếp cận đảm bảo chất lượng Giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu là để phát triển giáo dục và đào tạo nghề của Việt Nam nói chung và các trường Cao đẳng Y tế nói riêng. Tiếp cận đảm bảo chất lượng Giáo dục và đào tạo nghề của Châu Âu là tiếp cận bộ chỉ số đảm bảo chất lượng; hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và chu trình đảm bảo chất lượng. Nhằm giúp các Trường từng bước đảm bảo và nâng cao chất lượng các Nhà trường, từ đó, mở ra nhiều cơ hội đáp ứng nguồn lao động sang các nước trên thế giới, công nhận bằng cấp xuyên biên giới, cho phép người học ở quốc gia này có thể tìm kiếm việc làm ở quốc gia khác, cơ hội học tập nâng cao trình độ... Do đó, đảm bảo chất lượng đóng một vai trò rất quan trọng trong việc tạo điều kiện và duy trì sự công nhận xuyên biên giới này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2017). Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã Hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- [2] Nguyễn Đức Chính (Chủ biên), Trần Xuân Bách, Trần Thị Thanh Phương (2017). Quản lí chất lượng trong giáo dục, Tái bản lần thứ nhất có chỉnh lý. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Hữu Cương (2017). Phân biệt 3 mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục đại học: Kiểm định chất lượng, đánh giá và kiểm toán chất lượng. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Giáo dục, tập 33, số 1, tr. 91-96.
- [4] Quỹ dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) và Tổ chức Hỗ trợ Người cao tuổi quốc tế (HelpAge International) (2012). Báo cáo tóm tắt: Già hóa trong Thế kỷ 21: Thành tựu và Thách thức. <https://www.unfpa.org>.

- [5] Cedefop (2011). Glossary Quality in education and training. Luxembourg: Publications Office of the European Union, 2011, ISBN 978-92-896-0740-4.
- [6] Cedefop (2015). Handbook for VET Providers, Supporting Internal Quality Management and Quality Culture. Publications Office of the European Union, ISSN 2363-216X.
- [7] European Parliament and Council (2009). On The Establishment of a European Quality Assurance Reference Framework for Vocational Education and Training (EQAVET).
- [8] Graeme Knowles (2011). Quality Management. ISBN 978-87-7681-875-3
- [9] John S. Oakland (2014). Total quality management and operational excellence. Fourth edition 2014.
- [10] The council of the european union (2020). Council recommendation on vocational education and training (VET) for sustainable competitiveness, social fairness and resilience <https://ec.europa.eu>.
- [11] Vincentt K.Omachu, Joel E.Ross (2004). Principles of Total Quality – 3rd edition, CRC PRESS 2004.
- [12] <https://www.cedefop.europa.eu>
- [13] <https://www.eqavet.eu>

ABSTRACT

Quality assurance at medical colleges following European vocational education and training quality assurance framework (EQAVET)

The purpose of the article is to approach quality assurance in European vocational education and training, to help Vietnamese Medical Colleges step by step ensure and improve the quality of the Schools. The article will open a new direction for Vietnamese Medical Colleges interested in, aiming to ensure and improve quality according to the European approach to quality assurance in vocational education and training in the context of the European Union. international import today. This article briefly introduces the quality assurance of European vocational education and training; internal quality assurance system; Quality assurance cycle and quality assurance indicators used to evaluate the quality of European vocational education and training institutions; practice site to ensure the quality of medical colleges.

Keywords: *Quality, quality assurance; Quality assurance index, vocational training, Europe.*